**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 32** *(Từ 24.4.2023 – 28.4.2023)*

**Cách ngôn*:******Máu chảy ruột mềm.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/**  **Ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  *24/4/2023* | **Sáng** | 1 | HĐTT | SHDC: Thế giới nghề nghiệp quanh em |
| 2 | Toán | Luyện tập chung ( Tiết 1) |
| 3 | Tiếng Việt | Ngọn lửa ô-lim-pích (Tiết 1) |
| 4 | Tiếng Việt | Ngọn lửa ô-lim-pích (Tiết 2) |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Ba**  *25/4/2023* | **Sáng** | 1 | Toán | Luyện tập chung ( Tiết 2) |
| 2 | Tiếng Việt | Ngọn lửa ô-lim-pích (Tiết 3) |
| 3 | L.TV | Ôn luyện |
| 4 | HĐTN | HĐGDTCĐ: Nghề em yêu thích |
| **Chiều** | 1 | L.Toán | Ôn luyện |
| 2 | TN&XH | Trái Đất, Mặt Trăng, Mặt Trời (T2) |
| 3 |  |  |
| **Tư**  *26/4/2023* | **Sáng** | 1 | Tiếng Việt | Rô-bốt ở quanh ta ( Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Rô-bốt ở quanh ta ( Tiết 2) |
| 3 | Toán | Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu, bảng số liệu( Tiết 1) |
| 4 | TN&XH | Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (Tiết 1) |
| **Năm**  *27/4/2023* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 | Toán | Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu, bảng số liệu( T2) |
| 4 | Tiếng Việt | Rô-bốt ở quanh ta (Tiết 3) |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Sáu**  *28/4/2023* | **Sáng** | 1 | Toán | Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu, bảng số liệu( Tiết 3) |
| 2 | Tiếng Việt | Rô-bốt ở quanh ta ( Tiết 4) |
| 3 | TH & CN | Làm đồ chơi (T3) |
| 4 | HĐTN | SHL: SHTCĐ: Đức tính nghề nghiệp |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |

Thứ hai, ngày 14 tháng 4 năm 2023

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 14: NHÂN CHIA TRONG PHẠM VI 100 000.**

**Bài 72: LUYỆN TẬP CHUNG (T1) – Trang 101**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Thực hiện phép nhân, chia trong phạm vi 100 000.

- Tính nhẩm các phép tính có liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.

- Tính được giá trị biểu thức trong phạm vi 100 000.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho HS hát 1 bài để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm**    - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  **-** GV hướng dẫn HS làm bài .  - G V gọi HS trả lời  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Đ,S ?**    - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính:**    - GV nêu yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV chữa bài. Nhận xét bài của HS  **Bài 4: (Làm việc cá nhân) :** Nam có 2 tờ tiền loại 20000 đồng , số tiền đó vừa đủ để mua 8 cuốn vở . Hỏi mỗi cuốn vở giá bao nhiêu tiền?  - Gọi 2 HS đọc đề bài toán.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  +Muốn tìm giá tiền mỗi cuốn vở ta làm tính gì ?  Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.  GV kết luận.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: ( Làm việc cá nhân ) Tính giá trị của biểu thức**  a) 36459 : 9 x 3 b) 14105 x 6 : 5  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  - HS đọc ý a  GV nêu câu hỏi gợi mở để HS nhớ lại các bước làm bài tính giá trị biểu thức . GV lưu ý HS bài tính giá trị của biểu thức có phép nhân , phép chia ( Tính từ trái sang phải )  - Ý b làm tương tự  -GV cho HS làm bài vào phiếu học tập  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc bài.  - HS làm vào vở  -HS đọc bài làm của mình.  - HS khác nhận xét  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm việc theo nhóm  - HS làm vào phiếu học tập.  - HS đọc bài làm của mình  - HS khác nhận xét  ­­  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở thực hành.  - HS đọc bài, HS khác lắng nghe  Bài giải:  Số tiền Nam có là : ( hoặc Nam có số tiền là )  20000 x 2 = 40000 ( đồng)  Giá tiền mỗi cuốn vở là :  40000 : 8 = 5000 ( đồng)  Đáp số : 5000 đồng  -HS khác nhận xét  -HS đọc yêu cầu bài  - HS suy nghĩ và nhớ lại cách làm  - HS đọc bài làm của mình  a)36459 : 9 x 3 = 4051 x 3  = 12153  b)14105 x 6 : 5 = 84630 : 5  = 16926  - HS khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện phép nhân, chia trong phạm vi 100 000; tính nhẩm giá trị của biểu thức có phép nhân, chia, dấu ngoặc và liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn; tính giá trị của biểu thức có phép nhân, chia và không có dấu ngoặc; giải được bài toán thực tế liên quan tới phép nhân, chia  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:** | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**BÀI 25: NGỌN LỬA Ô-LIM-PICH (TIẾT 1 + 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

*Sau bài học, HS đạt được:*

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn câu chuyện “Ngọn lửa Ô-lim-pích” biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi đúng.

- Nhận biết được những thông tin về Đại hội thể thao Ô-lim-pích (thời gian, địa điểm tổ chức, các môn thể thao trong Đại hội,...) và ý nghĩa của ngọn lửa Ô-lim-pích.

- Biết kể truyện theo tranh dựa vào gợi ý.

- Hiểu nội dung bài: Thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,...

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực quan sát, giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề.

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích môn học, yêu thể thao biết khám phá bản thân, quý trọng những trải nghiệm đã có hay nhận ra những niềm vui qua các trải nghiệm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK, các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK, vở ghi, sách GDĐP Ninh Bình.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai thông minh”  *+*HS1: Em biết cờ của những nước nào trong bức tranh?  + HS2: Vì sao trong hình thi đấu thể thao này có cờ của nhiều nước?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Giới thiệu bài**.  - Yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?  => GV chốt nội dung tranh, dẫn dắt vào bài, ghi đầu bài. | - HS tham gia trò chơi  + HSTL: Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma.  + Trả lời: vì đây là giải đấu thể thao quốc tế, có nhiều nước tham gia,...).  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh và chia sẻ  - HS ghi vở. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Bài này được chia làm mấy đoạn? (3đoạn)  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *trai tráng, đoạt, trưng, xung, sáng, hữu,…*  - Luyện đọc câu dài: Trai tráng/ từ khắp nơi trên đất nước Hy Lạp/ đổ về thành phố Ô-lim-pi-a/ thi chạy,/ nhảy,/ bắn cung,/ đua ngựa,/ ném đĩa,/ ném lao,/ đấu vật,...//;  Những người đoạt giải được tấu nhạc chúc mừng/ và được đặt một vòng nguyệt quế lên đầu/tượng trưng cho vinh quang,/ chiến thắng.//;  Ngọn lửa/ mang từ thành phố Ô-lim-pi-a tới/ được thắp sáng trong giờ khai mạc,/ báo hiệu bắt đầu những cuộc đua tài/ theo tinh thần hoà bình và hữu nghị//.  **b. Luyện đọc đoạn**  - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá thi đua.  **c. Đọc toàn văn bản**  - GV cho HS đọc cá nhân.  - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có) | - HS lắng nghe và đánh những tiếng, từ ngữ hay phát âm sai.  - HS quan sát, đánh dấu vào SGK.  + Đoạn 1: Từ đầu đến *nước Hy Lạp cổ*.  + Đoạn 2:Tiếp theo đến *người tứ xứ.*  + Đoạn 3: Còn lại.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - 1 HS điều hành phần đọc nhóm  - Đại diện 2 nhóm thi đọc  - Nhận xét, góp ý cho nhau.  - 1 HS đọc cá nhân toàn bài.  - HS nhận xét và đánh giá. |
| **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. Cho học sinh thảo luận câu trả lời trong nhóm 2.  - GV mời LPHT lên giao lưu chia sẻ cùng cả lớp .  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + *Câu 1: Đại hội thể thao Ô-lim-pích có từ bao giờ và ở đâu?*  *+ Câu 2: Những môn thể thao nào được thi đấu trong đại hội?*  *+ Câu 3: Khung cảnh thành phố trong những ngày diễn ra lễ hội như thế nào?*  *+ Câu 4: Em hãy giới thiệu về ngọn lửa Ô-lim-pích.*  *+ Câu 5: Theo em, vì sao nói Đại hội thể thao Ô-lim-pích là tục lệ tốt đẹp?*  - Nội dung của bài tập đọc là gì?  => GV chốt nội dung: *Bài văn cho biết thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,...*  **3. Luyện đọc lại**  - GV gọi 1 HS đọc diễn cảm cả bài.  *+ Để đọc hay như vậy con đã đọc với giọng như thế nào?*  - Yêu cầu các nhóm trưởng điều khiển các bạn thực hiện nhóm 2 thời gian 4 phút.  **LPHT:** Gọi 2 bạn đọc trước lớp.  **?***Khi đọc đoạn đó bạn đã nhấn giọng những từ ngữ nào?Vì sao?*  - Nhóm nhận xét, xin ý kiến giáo viên  - Gọi 2 nhóm đại diện thi đọc đoạn 3  - Gọi các bạn NX, bình chọn.  - GV nhận xét, khen HS đọc tốt  **4. Nói và nghe: Đất quý, đất yêu**  ***\**HĐ1: *Nghe kể:* Đất quý, đất yêu*.***  - GV cho HS quan sát tranh và nêu những điều em thấy trong tranh.  - GV kể mẫu câu chuyện lần 1.  - Gv kể lần 2, ngắt từng tranh kết hợp hỏi câu hỏi:  *+ Vua đón tiếp những người khách như thế nào?*  *+ Viên quan làm gì khiến 2 người khách ngạc nhiên?*  *+ Nêu sự việc tiếp theo đó?*  - Gọi HS nêu, nhớ lại nội dung từng tranh.  ***\*HĐ2. Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.***  - Gọi HS đọc YC, bài YC gì?  - YC kể chuyện theo nhóm 4 quan sát tranh kể lại câu chuyện theo ý hiểu của mình.  - GV quan sát hỗ trợ những HS gặp khó khăn trong dùng từ sáng tạo, liên kết ý câu chuyện.  - Gọi đại diện chia sẻ trước lớp, kể theo đoạn mình thích, kể cả bài  - Gọi HS nhận xét.  => *GV nhận xét, lưu ý HS diễn đạt liên kết ý trong câu chuyện.* | - HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk theo nhóm 2  - LPHT điều khiển lớp.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + ĐH có từ gần 3 000 năm trước ở Hy Lạp cổ.  + Chạy, nhảy, bắn cung, đua ngựa, ném đĩa, ném lao, đấu vật,..  + Khung cảnh tưng bừng, náo nhiệt nhưng cũng rất yên bình vì mọi cuộc xung đột đều phải tạm ngừng.  + Ngọn lửa được thắp sáng trong giờ khai mạc, báo hiệu bắt đầu những cuộc đua tài theo tinh thần hoà bình và hữu nghị.  - Đại hội thể thao Ô-lim-pích là tục lệ tốt đẹp vì thông qua các môn thể thao lễ hội đã đem đến không khí hoà bình, hữu nghị cho các quốc gia trên thế giới.   * HS nêu ý hiểu của mình.   -2-3 HS nhắc lại.  - HS nhận xét.  - HS đọc.  - HS nêu  *+ Thảo luận nhóm 2: Nêu nội dung của đoạn mình thích.*  *+ Tìm từ ngữ cần nhấn giọng.*  *+ Tìm giọng đọc đoạn đó.*  *+ Luyện đọc trong nhóm.*  *+ Cử đại diện thi đọc.*  - HS thi đọc  - HS bình chọn nhóm đọc tốt.  - HS quan sát và nêu.  - HS lắng nghe   * HS trả lời   - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu BT  - HS kể nhóm 4, mỗi HS kể 1 tranh, kể cả bài.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét, lắng nghe góp ý rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV hỏi củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn.  *+ Con có yêu quý đất nước của mình không? Con cần làm gì?*  *+ Về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện.*  - Nhận xét, tuyên dương.  Dặn HS về chuẩn bị bài sau. | **-** HS thực hiện.  - HS trả lời  - HS lắng nghe. |

Thứ ba, ngày 25 tháng 4 năm 2023

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 14: NHÂN CHIA TRONG PHẠM VI 100 000.**

**Bài 72: LUYỆN TẬP CHUNG (T2) – Trang 102**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức - Kĩ năng**

- Thực hiện phép nhân, chia trong phạm vi 100 000.

- Tính nhẩm các phép tính có liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.

- Tính được giá trị biểu thức trong phạm vi 100 000.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi có tên gọi “ Đi chợ” để khởi động bài học.  + Câu 1: Mua 2 que kem hết 9000 đồng . Hỏi 1 que kem giá bao nhiêu tiền?  + Câu 2: Mua 5 kg gạo hết 75 000 đồng. Hỏi 1 kg gạo giá bao nhiêu tiền?  + Câu 3: Mua 8 hộp sữa hết 64 000 đồng. Hỏi 1 hộp sữa giá bao nhiêu tiền ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời  + Trả lời :  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**    - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  - GV HDHS tính kết quả của từng phép tính trên từng đoạn đường , nếu phép tính nào có kết quả bé hơn 8000 thì Rô bốt đi theo đoạn đường đó.  **-** GV hướng dẫn HS làm bài vào phiếu học tập.  - G V gọi HS trả lời  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Đặt tính rồi tính**    - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: ( Làm việc cá nhân ) Tính giá trị của biểu thức**    - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  -GV HDHS các bước làm ( đối với bài tính giá trị của biểu thức không có dấu ngoặc đơn và phối hợp các phép tính , thực hiện nhân chia trước, cộng trừ sau. Biểu thức không có dấu ngoặc đơn, chỉ có phép cộng, trừ ( hoặc nhân, chia ) thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải)  - GV lưu ý HS ở ý c và ý d có thể dựa vào tính chất kết hợp của phép cộng, phép nhân để làm .  -GV cho HS làm bài vào phiếu học tập  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 4: (Làm việc cá nhân) :** Một nông trường có 2520 cây chanh , số cây cam gấp 3 lần số cây chanh. Hỏi nông trường đó có tất cả bao nhiêu cây chanh và cây cam?  - Gọi 2 HS đọc đề bài toán.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  +Muốn tìm số cây cam và chanh của nông trường có tất cả bao nhiêu cây ta tìm gì? ( Ta phải đi tìm số cây cam trước , sau đó đi tìm tất cả số cây cam và chanh nông trường có )  Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.  GV kết luận.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: (Làm việc cá nhân) : Tìm chữ số thích hợp.**    - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  - GV HDHS cách làm ( dựa vào cách tính theo cột dọc, tính nhẩm theo từng hàng để tìm số thích hợp, bắt đầu từ hàng đơn vị.  GV hỏi để HS nêu:  + Ở hàng đơn vị : ( nhẩm 9 nhân mấy bằng 9 ?)  Vậy chữ số phải tìm là mấy?  + Ở hàng chục : 9 nhân 2 bằng 18, viết 8 nhớ 1. Vậy chữ số phải tìm là mấy?  + Ở các hàng còn lại làm tương tự  Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.  GV kết luận.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài  - HS trả lời : Rô bốt đi theo đường ABCMD  - HS làm vào phiếu học tập.  - HS đọc bài làm của mình  - HS khác nhận xét  ­­  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở thực hành.  - HS đọc bài, HS khác lắng nghe  7479 + 3204 x 5 =7479 +16020  = 23499  ……………………………  -HS khác nhận xét  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở thực hành.  - HS đọc bài, HS khác lắng nghe  Bài giải:  Số cây cam có là :  2520 x 3 = 7560 ( cây)  Số cây cam và chanh có tất cả là:  2520 + 7560 = 10080 ( cây)  Đáp số: 10080 cây  -HS khác nhận xét  -HS nêu yêu cầu bài  -HS nêu:  + Hàng đơn vị: 9 nhân 1 bằng 9  Vậy chữ số phải tìm là 1.  + 9 nhân 2 bằng 18, viết 8 nhớ 1. Vậy chữ số phải tìm là 8.  Kết quả :  1 0 5 2 1  x 9  9 4 6 8 9  -HS làm bài vào vở  -HS đọc bài làm của mình  -HS khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh Thực hiện phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000; Tính được giá trị của biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia, dấu ngoặc; giải được bài toán thực tế liên quan tới phép nhân, phép cộng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**NGỌN LỬA Ô-LIM-PÍCH ( (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Viết đúng chính tả một đoạn trong bài Ngọn lửa Ô-lim-pích theo hình thức nghe – viết;

- Biết cách trình bày đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài đọc và đầu các câu văn.

- Làm đúng các bài tập chính tả viết hoa tên riêng Việt Nam và tên riêng nước ngoài.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thể thao, và ý thức rèn luyện thể thao để phát triển toàn diện bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Em thông thái” để khởi động bài học.  + Câu 1: Hình ảnh vận động viên bơi lội. Câu hỏi gợi ý: Đây là vận động viên nào?  + Câu 2: : Hình ảnh vận động viên bóng đá. Câu hỏi gợi ý: Đây là cầu thủ nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Vận động viên bơi lội Nguyễn Huy Hoàng.  + Trả lời: Cầu thủ Nguyễn Quang Hải.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: Bài văn cho biết thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,....  - GV đọc toàn bài văn.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp bài văn.  - GV hướng dẫn cách viết bài văn:  + Viết hoa chữ cái đầu câu, giữa các cụm từ trong mỗi câu có dấu phẩy, kết thúc câu có dấu chấm và viết hoa chữ viết tên riêng.  +Chữ dễ viết sai chính tả: Bảy, Hy Lạp, Ô-lim-pích, Ô-lim-pi-a.  - GV đọc từng câu cho HS viết. Câu dài cần đọc theo từng cụm từ (Tục lệ tổ chức Đại hội Thể thao Ô-lim-pích/ đã có từ gần 3 000 năm trước/ ở nước Hy Lạp cổ.// Đại hội được tổ chức bốn năm một lần,/ vào tháng Bảy,/ thường kéo dài năm, sáu ngày.// Trai tráng từ khắp nơi trên đất nước Hy Lạp/ đổ về thành phố Ô-lim-pi-a/ thi chạy,/ nhảy,/ bắn cung,/đua ngựa,/ ném đĩa,/ ném lao,/ đấu vật,...//).  - GV đọc lại bài văn cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Kể và viết tên vận động viên ở Việt Nam hoặc trên thế giới mà em biết. (làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau kể tên vận động viên ở Việt Nam hoặc trên thế giới; sau đó nhóm tổng hợp kết quả.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  - GV yêu cầu viết vào vở. Lưu ý HS cách viết hoa tên riêng Việt Nam và tên riêng nước ngoài.  **2.3. Hoạt động 3: Tìm tên riêng nước ngoài viết đúng và chép vào vở. (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm thêm tìm từ viết đúng tên riêng nước ngoài và chép vào vở.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 4 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: *+ Vận động viên Việt Nam: Ánh Viên (vận động viên bơi lội), Quang Hải, Văn Lâm, Tiến Linh, Công Phượng, Văn Hậu (cầu thủ bóng đá),...*  *+Vận động viên nước ngoài: Phe-đơ-rơ (vận động viên quần vợt), Rô-nan-đô, Méc-xi (cầu thủ bóng đá),.*  - Các nhóm nhận xét.  - HS viết vào vở.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày Những từ viết đúng tên riêng nước ngoài: Vích-to Huy-gô, Oan-tơ, Liu-xi-a, Pu-skin. |
| **3. Vận dụng.** **Nói với bạn về một vận động viên em yêu thích.** | |
| - GV gợi ý cho HS nhớ lại một vận động viên mà em đã biết (tên, quê quán, giải thưởng,...).  - Hướng dẫn HS kể lại cho bạn nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn.  - Lên kế hoạch trao đổi với bạn. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 29: MẶT TRỜI, TRÁI ĐẤT, MẶT TRĂNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng: Sau khi học, học sinh sẽ:**

+ Thực hành tạo ra ngày và đêm trên Trái Đất.

+ Trình bày và chỉ được chiều chuyển động của Trái đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời trên sơ đồ hoặc mô hình.

+ Giải thích được ở mức đơn giản hiện tượng ngày và đêm qua sử dụng mô hình hoặc video clip.

+ Chỉ được chiều chuyển độngcủa Mặt Trăng quanh Trái Đất trên sơ đồ hoặc mô hình.

+ Nêu được Trái Đất là hành tinh của Mặt Trời, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | | | |
| - GV mở bài hát “Bé và ông Mặt Trời” để khởi động bài học.  - GV nêu câu hỏi:  + Bài hát nói về điều gì?  +Mặt Trời đang làm gì? .  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS lắng nghe bài hát.  + Trả lời: Bài hát nói về ông Mặt Trời.  + Trả lời: tỏa ánh nắng xuống mẹ và con.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá***:* | | | | |
| **Hoạt động 1. Cũng Minh và Hoa thực hiện. (làm việc nhóm đôi)**  **-** GV cho HS thực hiện như hình 7 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.    -Đóng cửa sổ hoặc kéo rèm cho phòng tối.  -Sử dụng đèn pin tượng trưng cho Mặt Trời chiếu vào quả địa cầu tượng trưng cho Trái Đất.  -Nhận xét phần sáng (ngày), phần tối (đêm) trên Trái Đất.  - GV mời đại diện trình bày, các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại. | | | - Học sinh đọc yêu cầu  + HS trình bày:  -Đại diện trình bày, các HS khác nhận xét ý kiến của bạn.  -Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 | |
| **Hoạt động 2.** **Quan sát hình 2 và 3(làm việc nhóm 2)**  - GV chia sẻ 2 bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.    + Trái Đất chuyển động quanh mình nó theo chiều nào?  + Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất quay cùng chiều hay ngược chiều kim đồng hồ?  + Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo chiều nào?  + Chỉ chiều chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.  + Hãy nhận xét về chiều của hai chuyển động trên của Trái Đất**.**  - GV mời đại diện trình bày, các HS khác nhận xét.    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại: Ngoài chuyển động quanh mình nó. Trái Đất còn chuyển động quanh Mặt Trời. Trái Đất chuyển động quanh mình nó theo hướng từ tây sang đông(nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất chuyển động theo hướng ngược kim đồng hồ). Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời cũng theo hướng từ tây sang đông.  **Hoạt động 3. Chỉ và nói chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất trên hình 4(Làm việc nhóm 2)**  - GV chia sẻ sơ đồ và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.    + Chỉ và nói chiều chuyển động của Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.  + HS đọc mục **em có biết** và nói Mặt Trăng quay quanh Trái Đất như thế nào?  - GV giải thích thêm: từ Trái Đất, chúng ta luôn chỉ nhìn thấy một nửa của Mặt Trăng.  - GV mời đại diện trình bày, các HS khác nhận xét.  - GV vừa làm động tác mô tả vừa chốt: Mặt Trăng quay quanh Trái Đất theo hướng từ trái qua phải theo chiều ngược kim đồng hồ, nếu nhìn từ (cực Bắc) xuống.  - GV yêu cầu HS trả lời:  + Vì sao Trái Đất được gọi là hành tinh trong hệ Mặt Trời?  +Vì sao Mặt Trăng được gọi là vệ tinh của Trái Đất ?  - GV mời đại diện trình bày, các HS khác nhận xét.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | | | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Từ Tây sang Đông  + Ngược chiều kim đồng hồ.  + Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời cũng theo hướng từ tây sang đông.  + HS chỉ trên sơ đồ hoặc mô hình.  + cùng chiều từ Tây sang Đông  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2  + HS chỉ trên sơ đồ hoặc mô hình.  + Mặt Trăng quay quanh Trái Đất theo chiều từ tây sang đông. Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Mặt Trăng quay quanh Trái Đất ngược chiều kim đồng hồ.  + luôn hướng một mặt về phía Trái Đất.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ3  + Do Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời nên gọi là hành tinh( hành = chuyển động; tinh=sao).  + Mặt Trăng chuyển động xung quanh Trái Đất nên gọi là vệ tinh của Trái Đất.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **3. Thực hành***:* | | | | |
| **\*Bước 1:Làm mẫu**   1. Thực hành Mặt Trăng quay quanh Trái Đất   -GV bố trí chỗ rộng để HS chơi giống hình 5 và 6    - GV gọi 2 HS đóng vai Trái Đất và Mặt Trăng làm mẫu trước lớp. Bạn Trái Đất quay tại chỗ, bạn Mặt Trăng quay nhưng luôn quay mặt về Trái Đất.Gv hỗ trợ cho HS quay đúng chiều: Từ trái qua phải theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, nếu nhìn từ trên xuống.  2. Thực hành Trái Đất chuyển động quanh mình nó và quanh Mặt Trời.  - Gv gọi 2 HS, một bạn trong vai Mặt Trời đứng yên tại chỗ, một bạn trong vai Trái Đất. Bạn Trái Đất cầm thêm quả địa cầu. – GV hướng dẫn HS làm mẫu trước lớp. Bạn Trái Đất vừa đi vừa quay quả địa cầu theo đúng chiều quay của Trái Đất quanh Mặt Trời. GV hỗ trợ cho HS quay đúng chiều: Từ trái qua phải theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, nếu nhìn từ trên xuống.  **\*Bước 2:HS thực hành theo nhóm**  - GV cho HS ra ngoài lớp học chơi theo nhóm theo hai chuyển động đã dược xem và hướng dẫn trên lớp.  - GV nhận xét khen ngợi tinh thần tham gia của HS.  - GV chốt: Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời. Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ ba. Trái Đất chuyển động quanh mình nó,đồng thời chuyển động quanh Mặt Trời. Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất. | | | | - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Mặt Trăng quayquanh Trái Đất theo chiều từ tây sang đông. Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Mặt Trăng quayquanh Trái Đất ngược kim đồng hồ.  + luôn hướng một mặt về Trái Đất  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nêu lại nội dung |
| **4. Vận dụng.** | | | | |
| - GV yêu cầu HS đọc và suy nghĩ để dự đoán xem:  + Điều gì xảy ra nếu Trái Đất ngừng quay?  + Hoặc điều gì sẽ xảy ra nếu không có ngày hoặc không có đêm?  - GV cho HS nêu tự do, sau đó gọi một vài HS nêu dự đoán, một vài HS khác bổ sung.  - GV nhận xét và chốt: Do Trái Đất có dạng hình cầu Mặt Trời không thể cùng một lúc chiếu sáng mọi nơi trên Trái Đất.Phần được chiếu sáng là ban ngày và phần không được chiếu sáng là ban đêm. Trái Đất luôn quay quanh mình nó nên mọi nơi trên Trái Đất đều có ngày và đêm kế tiếp nhau.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS trả lời:  + Khi đó, một nửa Trái Đất luôn là ngày, một nửa luôn là đêm và nơi là ngày sẽ rất nóng, nơi là đêm sẽ rất lạnh. Một ngày sẽ kéo dài 6 tháng. Sự sống chỉ có thể tiếp diễn tại vùng đất hẹp nơi chạng vạng giữa nửa tối và nửa sáng. Tuy nhiên, vùng này không cố định một chỗ mà sẽ di chuyển bởi Trái Đất vẫn quay quanh Mặt Trời.  + Trái Đất sẽ luôn tối tăm, hoặc luôn sáng. Nếu luôn tăm tối thì con người sẽ rất khó làm việc và hoạt động. Nếu luôn sáng thì con người có thể sẽ phải làm việc nhiều quá mà không được nghỉ ngơi . Ngoài ra, từ trường của Trái Đất cũng yếu dần, làm nó không còn được bảo vệ khỏi các tia vũ trụ độc hại. Như vậy hầu như không còn cơ hội để sự sống có thể tồn tại trên Trái Đất.  -HS nhắc lại  -Hs lắng nghe | | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | | |

Luyện toán:

**PHÉP CỘNG, TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000**

|  |
| --- |
| **I. Yêu cầu cần đạt**  - Củng cố cộng, trừ các số trong phạm vi 100 000  - Rèn kĩ năng tính toán cho HS.  **II. Đồ dùng dạy học:**  - Bảng phụ, vở L. toán  **III. Các hoạt động dạy học:**  ***1. Khởi động 3’*** - Hát  ***2. Luyện tập***  **Hoạt động 1: *Ôn kiến thức về cộng, trừ các số có năm chữ số 5’***  Muốn cộng, trừ các số có năm chữ số chúng ta thực hiện như thế nào?  **Hoạt động 2: *Thực hành 25’***    1. Đặt tính rồi tính  a) 17689 + 297 b) 61999 - 4 001  40573 - 83 57043 + 31124  12647 + 12636 81728 - 730  2. Tính giá trị của biểu thức:  a) 16 456 – (7 412 + 6 014)  b) 8 456 + 6500 – 13 117  3. Trang trại nhà bác An nuôi 1700 con gà, số vịt nhiều hơn số con gà 3500 con. Hỏi trang trại bác An nuôi tất cả bao nhiêu con gà và vịt? |
| **\*Củng cố - dặn dò**  **-** Về làm thêm bài tập trong VBT  Nhận xét tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**Luyện Tiếng Việt**:

Nghe – viết: **Chú sẻ và bông hoa bằng lăng**

*(Từ Sẻ non rất yêu bằng lăng…..nở muộn thế kia)*

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết và trình bày đúng bài chính tả.

- Làm đúng bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học**:

- Bảng phụ

**III. Hoạt động dạy học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. Khởi động 3’**  - Hát  **2. Thực hành**  ***Hoạt động 1: Luyện viết chính tả 20’***  - GV đọc 2 đoạn “Sẻ non rất yêu bằng lăng….muộn thế kia?”  - Yêu cầu HS ghi từ khó vào giấy nháp.  - GV gạch chân một số từ khó.  - GV đọc bài cho HS viết.  - Chấm bài, nhận xét.  ***Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm BT 10’***  *BT4/VBT/42:* Điền từ ngữ thích hợp vào từng ô trống :   |  |  | | --- | --- | | 1. Từ ngữ gồm hai tiếng bắt đầu bằng ch | Từ ngữ gồm 2 tiếng bắt đầu bằng tr | | M: chăm chỉ  …………………. | M: tròn trịa  ………………….. | | b.Từ ngữ có tiếng chứa vần ươc | Từ ngữ có tiếng chứa ươt | | M: bước chân  ………………… | M: lướt sóng  …………………… |   **\* Củng cố, dặn** dò 2’  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS thực hiện  - 1HS đọc lại.  - HS ghi một số từ khó vào giấy nháp: *chắp cánh, chao, lọt,…*  - HS đọc lại các từ khó.  - HS viết bài vào vở.  - HS đổi vở soát lỗi.  - N2 – bảng phụ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP**

**Sinh hoạt theo chủ đề: NGHỀ EM YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Biết được công việc và đức tính cần có của một nghề qua vở kịch tương tác “Xưởng may áo ấm”.

- Nêu được nghề nghiệp yêu thích và những đức tính cần có của nghề đó.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân chăm chỉ, có trách nhiệm, tự giác trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về nghề nghiệp và đức tính cần có của nghề nghiệp đó.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng sự lựa chọn nghề nghiệp của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS đọc bài đồng dao nói về lao động của con người để khởi động bài học.  - GV chia lớp thành hai nhóm và hướng dẫn HS đọc đối nhau, mỗi nhóm đọc một câu.  - GV giới thiệu chia sẻ bài đồng dao.   |  |  | | --- | --- | | “Một tay dẹp  Hai tay dẹp  Tay dệt vải  Tay tưới rau | Tay nuôi trồng  Tay hái lượm  Tay tạc tượng  Tay vẽ tranh |  |  |  | | --- | --- | | Tay buông câu  Tay chặt củi  Tay đắp núi  Tay đào sông | Tay làm nhanh  Tay làm chậm  Đều lao động  Điểm tô đời!” |   + Trong bài đồng dao em thấy đôi bàn tay đã làm những công việc gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS chia nhóm và đọc bài đồng dao.  + Đôi bàn tay: dệt vải, tưới rau, buông câu, chặt củi, đắp núi, đào sông, nuôi trồng, hái lượm, tạc tượng, vẽ tranh.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Đóng kịch “Xưởng may áo ấm” của nhà văn Võ Quảng. (Làm việc nhóm)**  -GV tổ chức cho HS tham gia diễn kịch tương tác *“Xưởng may áo ấm”* của nhà văn Võ Quảng. Trong quá tình kể GV có thể thêm 1 - 2 nhân vật khác cho HS dễ hiểu nội dung câu chuyện và câu chuyện hấp dẫn hơn.  - GV giới thiệu các vai và sắm vai (thỏ, chim, ốc sên, bọ ngựa, nhím, tằm)  - GV dẫn chuyện yêu cầu HS đóng vai các nhân vật và diễn xuất theo theo lời dẫn của GV:  *+ Trời gió rét căm. Thỏ thấy rét quá, lạnh quá mà không có áo ấm. Chú run cầm cập. Thế rồi, chú tìm được một mảnh vải, quấn quanh người cho đỡ rét. Một cơn gió nổi lên, giật mình tung mảnh vải ra, bay đi vùn vụt,..*  - GV đưa ra câu hỏi yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 để đưa ra dự đoán tiếp theo của câu chuyện.  H: *Như vậy, thỏ không thể khoác vải ra đường mài phải làm gì nhỉ?*  + Ở trong rừng không có thợ may, vì thế chú thỏ phải tìm đến các muông thú, côn trùng trong rừng.  *H: Em hãy đoán xem, để may một chiếc áo, chúng ta có vải rồi thì phải thực hiện những công việc gì tiếp theo?*  *H: Mỗi nhân vật có thể làm công việc gì và họ dùng những công cụ nào của mình?*    *H: Khi đo và vẽ lên vải cần đức tính gì để không nhầm lẫn, luôn chính xác? Nếu nhầm thì có hại thế nào?*  *H: Khi cắt vải, để cắt được chính xác không bị nham nhở, xấu xí, cầm kéo thì lại nặng, mỏi tay, người cắt vải cần đức tính gì?*  *H: Để đường khâu được đẹp, không bị xô lệch, cần có đức tính gì?*  *H: Một cái áo cắt thì nhanh chứ khâu thì lâu lắm, theo các em người khâu áo còn phải có đức tính gì nữa để không chán nản, không bỏ cuộc?*  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* Kết luận:***Mỗi con vật có một tính cách khác nhau, nhưng chúng giống nhau ở chỗ: chăm chỉ, có trách nhiệm, nhiệt tình, yêu nghề,..* | - HS lắng nghe.  - HS đóng vai thỏ, chim, ốc sên, bọ ngựa, nhím, con tằm và diễn xuất theo lời dẫn của GV.  - HS thảo luận nhóm dự đoán xây dựng nội dung câu chuyện dựa theo câu hỏi gợi ý của GV.  *TL: Cần may một chiếc áo ấm bằng mảnh vải trên.*  - HS đóng vai các nhân vật: ốc sên, bọ ngựa, nhím, chim, con tằm ra sân khấu diễn.  *TL: Đo vải, đo người rồi vẽ lên vải, cắt vải, khâu bằng kim và chỉ,…*  *TL: Ốc sên đo và vẽ lên vải - thước đo bằng bước đi có phần kẻ vạch bằng nhớt của ốc sên; Bọ ngựa cắt vải - kéo là hai chi trước rất sắc; Nhím cho kim - lông nhọn; Tằm cho tơ làm bằng chỉ - nhả ra tơ; Chim dùng mỏ dùi lỗ, luồn kim chỉ để khâu.*  *TL: Cẩn thận, chậm rãi,…*  *TL: Cẩn thận, mạnh mẽ, dứt khoát,…*  *TL: Cẩn thận, khéo léo, có trách nhiêm, tỉ mĩ,…*  *TL: Kiên nhẫn, kiên trì, yêu nghề của mình,..*  - HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***:* | |
| **Hoạt động 2. Những đức tính cần có của người làm nghề mà em yêu thích. (Làm việc nhóm 2)**  - GV yêu cầu HS ghi tên một nghề yêu thích nhất của mình vào bảng con.  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2. Vẽ sơ đồ ghi những đức tính cần thiết để làm việc đó theo gợi ý sau:    - GV mời các nhóm trình bày về nghề nghiệp và đức tính phù hợp của nghề.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Kết luận:** *Mỗi nghề nghiệp đều cần thiết cho con người. Người thợ cần thực hiện nhiều công việc trong nghề và để làm những công việc đó cần có những đức tính phù hợp với nghề.* | - HS thực hiện.  - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Phỏng vấn người thân hoặc hàng xóm về ước mơ ngày bé và nghề nghiệp hiện nay.    + Ghi lại những công việc trong nghề mình yêu thích và đức tính liên quan hoặc cả công việc của người thân và những đặc điểm liên quan.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nghề | Công việc của nghề | Đức tính của nghề | |  |  |  | |  |  |  |   - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ tư, 26 tháng 4 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 02: RÔ-BỐT Ở QUANH TA (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- HS Đọc đúng, rõ ràng VB thông tin Rô-bốt ở quanh ta.

- Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Hiểu được những thông tin quan trọng được nêu trong VB: sự xuất hiện lần đầu tiên của rô-bốt, vai trò của rô-bốt trong cuộc sống, tương lai của rô-bốt,...

- Ôn chữ viết hoa A, Ă, Â, Q kiểu 2 thông qua viết ứng dụng (viết tên riêng Hội An và câu ứng dụng: Ai về phố cổ Hội An/ Thêm yêu, thêm nhớ Quảng Nam quê mình.)

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý đồ chơi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Ngọn lửa ô-lim-pích” và trả lời câu hỏi : Đại hội thể thao Ô-lim-pích có từ bao giờ và ở đâu?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Đọc đoạn 4 bài “Ngọn lửa ô-lim-pích” và nêu nội dung bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc và trả lời câu hỏi: + Đại hội thể thao Ô-lim-pích có từ gần 3 000 năm trước ở Hy Lạp cổ.  + Đọc và trả lời câu hỏi: *Bài văn cho biết thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,...*  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ hơi dài.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (2 đoạn)  + Đoạn 1: từ đầu đến khám phá đại dương (Sự ra đời và khả năng của rô-bốt).  + Đoạn 2: phần còn lại (Dự báo về sự phát triển của rô-bốt trong tương lai).  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn  - Luyện đọc từ khó: *rô-bốt, kịch viễn tưởng, nguy hiểm, di chuyển, quét nhà,...).*  - Luyện đọc ngắt giọng ở những câu dài:  Rồi/ người ta bắt đầu nghiên cứu,/ chế tạo rô-bốt thật,/ thường có hình dạng như người,/ làm việc chẳng biết mệt mỏi,/ chẳng sợ hiểm nguy.  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.  *-* Luyện đọc toàn bài: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Nhân vật người máy (rô-bốt) xuất hiện lần đầu tiên khi nào?  + Câu 2: Sự xuất hiện của rô-bốt trong vở kịch đem đến những thay đổi gì trong suy nghĩ và hành động của con người?  + Câu 3: Bài đọc cho biết rô-bốt được con người chế tạo đã có khả năng làm những việc gì?  + Câu 4: Theo em, vì sao không bao lâu nữa, rô-bốt sẽ được sử dụng rộng rãi trong đời sống?  + Câu 5: Em mong muốn có một con rô-bốt như thế nào cho riêng mình?  - GV mời HS nêu nội dung bài đọc.  - GV chốt: ***Việc trình bày về một con rô-bốt theo mong muốn cho thấy các em rất sáng tạo. Trong tương lai, mong muốn ấy rất có khả năng sẽ trở thành hiện thực. Có bạn thích rô-bốt hình một chú mèo/ rô-bốt hình khủng long, siêu nhân,... Có bạn thích rô-bốt biết quét nhà/ biết đánh răng cho người khác/ biết giải đáp thắc mắc/ biết dạy tiếng Anh...).***  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện viết***.*  3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa A, Ă, Â, Q kiểu 2  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).  a. Viết tên riêng.  - GV mời HS đọc tên riêng: Hội An  - GV giới thiệu: Hội An là thành phố nổi tiếng của tỉnh Quảng Nam. Nơi đây giữ được những con đường, ngôi nhà, đình chùa,... rất cổ; có nhiều món ăn truyền thống đặc sắc... Vì thế, người ta còn gọi Hội An là phố cổ Hội An.  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  b. Viết câu.  - GV yêu cầu HS đọc câu.  Ai về phố cổ Hội An  Thêm yêu, thêm nhớ Quảng Nam quê mình.  (Việt Dũng)  - GV giới thiệu câu ứng dụng: Câu ca dao giới thiệu về phố cổ Hội An ở Quảng Nam.  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: A (kiểu 2), H, T, Q (kiểu 2), N. Lưu ý cách viết thơ lục bát.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh đẹp của Hội An.  + GV nêu câu hỏi em thấy Hội An là nơi như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Nhân vật người máy (rô-bốt) xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1920.  + Sự xuất hiện của rô-bốt khiến con người nghĩ tới việc giao hết việc nặng nhọc, nguy hiểm cho rô-bốt; bắt đầu nghiên cứu, chế tạo rô-bốt thật, thường có hình dạng như người, làm việc chẳng biết mệt mỏi, chẳng sợ hiểm nguy.  + Di chuyển vật nặng, chữa cháy, cứu nạn, thăm dò vũ trụ, khám phá đại dương,... đều là những công việc vất vả, nguy hiểm đến tính mạng của con người. Giờ đây, rô-bốt đã thay con người thực hiện những công việc đó. Rô-bốt ban đầu chỉ là sự tưởng tượng, sẽ có trong tương lai xa xôi. Tuy nhiên nhờ sự sáng tạo của con người, rô-bốt đã xuất hiện trong đời sống của chúng ta.).  + Không bao lâu nữa, rô-bốt sẽ được sử dụng rộng rãi trong đời sống vì cùng với sự phát triển của khoa học kĩ thuật và công nghệ con người có thể chế tạo nhiều loại rô-bốt khác nhau. Rô-bốt có khả năng thay thế con người trong mọi việc, nhất là những việc thường ngày.)  + HS trả lời theo ý thích.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa A, Ă, Â, Q kiểu 2  - HS đọc tên riêng: Hội An  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Hội An vào vở.  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 15: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT**

**Bài 73: THU THẬP, PHÂN LOẠI, GHI CHÉP SỐ LIỆU. BẢNG SỐ LIỆU (3 tiết )**

**THU THẬP, PHÂN LOẠI, GHI CHÉP SỐ LIỆU ( TIẾT 1 trang 103 – 104 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê( trong một số tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.

- Phát triển năng lực: Quan sát cùng hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi ( bằng

cách nói hoặc viết ) mà GV đặt ra giúp HS phát triển lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **I. KHỞI ĐỘNG:** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  - HS xung phong lên bốc thăm phép tính,  3224 : 4; 1516 : 3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  HS thực hiện và nêu cách thực hiện.  - HS lắng nghe. | |
| **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:**  **1, Khám phá:** | | | |
| - GV nêu các câu hỏi.  +Thứ nhất: Để kiểm đếm các đồ vật trong lớp học và ghi chép số liệu của từng loại thì chúng ta cần làm gì ?  +Thứ hai: Còn với những trận đấu bóng thì sao ? Chúng ta làm như thế nào để ghi nhớ kết quả của một trận đấu?  - Nhưng ví dụ như khi chơi bóng rổ, chúng ta làm thế nào để nhớ được số lần đưa bóng vào rổ của nhiều bạn, hay số lần ghi điểm của hai đội trong một trận đánh bóng chuyền?  + GV cho HS quan sát trong phần khám phá SGK, mời HS mô tả những gì mà HS thấy được từ trong bức tranh.  - Trong tranh có những bạn nào?  - Trong tranh có những đồ vật gì?  - Các bạn đang làm gì ?  - Các bạn Mai, Nam và Việt đang lần lượt chạy lấy đà và ném bống về phía rổ. Rô – bốt quan sát và ghi lại kết quả của các bạn.  + đầu tiên, Rô – bốt viết tên của các bạn theo 3 hàng Nam, Việt và Mai.  + tiếp theo Rô – bốt dùng các dấu X và O để ghi lại kết quả. Với mỗi lần một bạn đưa bóng vào rổ thành công, Rô – bốt sẽ viết 1 dấu X vào hàng ghi tên bạn đó. Mỗi dấu X là một lần đưa bóng vào rổ. Với mỗi lần một bạn ném trượt, Rô – bốt viết một dấu O vào hàng ghi tên bạn đó. Mỗi dấu O là một lần ném trượt. Rồi dựa vào số dấu X, Rô – bốt sẽ biết được số lần đưa bóng vào rổ của mỗi bạn.  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và quan sát phần ghi chép số liệu của Rô – bốt, nêu số lần đưa bóng vào rổ của mỗi bạn.  - Yêu cầu HS nêu số lần ném trượt của mỗi bạn.  - GV cùng HS nhắc lại các bước thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thông qua một hoặc hai tình huống cụ thể để HS nắm được cách thực hiện. | | | - HS lắng nghe - trả lời.  - Quan sát xem có những đồ vật nào, đếm và ghi chép lại số lượng của từng loại đồ vật.  - Ví dụ như đếm số lượng các đồ vật trong phòng thì các đồ vật không hề di chuyển, cúng ta có thể quan sát rồi đếm các đồ vật đó trong từng khoảng thời gian ngắn.  - Trong tranh có bạn Mai, Việt, Nam và Rô – bốt.  - Quả bóng rổ, cột bóng rổ và bối cảnh trên sân chơi.  - Các bạn Mai, Nam và Việt đang chơi bóng rổ. Rô – bốt đang ghi chép.  - HS nêu  - HS nêu |
| **2. Hoạt động thực hành:** | | | |
| **Bài 1:** Gọi HS đọc yêu cầu bài  **-** Các bạn lớp 3Ađã góp những loại đồ dùng học tập nào?  **-** Các bạn đã góp được bao nhiêu đồ vật mỗi loại?  - Trong số đồ vật góp được, đồ vật nào có nhiều nhất, đồ vật nào có ít nhất?  **Bài 2:** Gọi HS đọc yêu cầu bài  **-** GV yêu cầu HS quan sát, phân loại, đếm và ghi chép số lượng đồ vật trong phòng học theo dạng:  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình tròn ?  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình tam giác ?  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình vuông ?  - Trong số đồ vật đó, đồ vật nào có nhiều nhất, đồ vật nào có ít nhất? | **Bài 1:** 3 – 4 HS đọc.  **-** Các bạn lớp 3Ađã góp những loại đồ dùng học tập, đó là : vở, bút chì, bút mực.  - Các bạn đã góp được 18 quyển vở, 29 chiếc bút chì và 6 chiếc bút mực.  - Trong số đồ vật góp được bút chì là nhiều nhất, bút mực là ít nhất.  **Bài 2:** 3 – 4 HS đọc.  - HS lắng nghe quan sát và trả lời | | |
| **3. Vận dụng.** | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.  - Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.  - Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.  - Nhận xét, tuyên dương | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... | |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 6: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 30: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Hệ thống được các kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề trái đất và bầu trời.

- Xác định được các phương trong không gian và phương trong các tình huống cụ thể

- Giới thiệu được với người khác về dạng địa hình nơi gia đình mình sinh sống.

- Giới thiệu được về vị trí đất nước ta trong châu lục và đôi nét về khí hậu Việt Nam

- Trân trọng, yêu quý quê hương, đất nước.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS kiểm tra kiến thức cũ với quả địa cầu  + Chỉ vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu  + Xác định nước ta là ban ngày thì nước nào là ban đêm và ngược lại.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS thực hiện  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành***:* | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về họ hàng bên nội, bên ngoại. (làm việc cá nhân)**  **-** GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm để hoàn thành sơ đồ trên giấy khổ lớn  - GV mời các nhóm trình bày  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  C:\Users\Admin\Downloads\20220614_154038.jpg | - Học sinh thảo luận và làm bài  - HS trưng bày sản phẩm và báo cáo kết quả |
| **Hoạt động 2. Tổ chức trò chơi: đông, tây, nam, bắc (làm việc nhóm )**  - GV tổ chức trò chơi: chọn không gian và kẻ các chữ thập cho các nhóm; yêu cầu HS đeo các vương miện “ phương đông”, “ phương tây”, “ phương nam”, “ phương bắc”; HS nào nhanh chóng xác định đúng vị trí đứng của mình sẽ là người thắng cuộc.  - GV nhận xét và khen ngợi. | - HS tham gia trò chơi  + Chọn 5 bạn: 1 bạn làm quản trò đứng ở điểm giao nhau của các mũi tên, 4 bạn còn lại mỗi bạn đội vương miện.  + Bạn quản trò chỉ một đầu mũi tên và hô: “ Đây là phương Mặt Trời mọc”.  + 4 bạn đội vương miện nhanh chóng xác định vị trí cần đứng của mình sao cho đúng. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV tổ chức cho HS củng cố kiến thức đã học  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ năm, ngày 27 tháng 4 năm 2023

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 15: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT**

**Bài 73: THU THẬP, PHÂN LOẠI, GHI CHÉP SỐ LIỆU. BẢNG SỐ LIỆU( 3 tiết )**

**BẢNG SỐ LIỆU ( TIẾT 2 trang 104 – 105 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.

- Phát triển năng lực: Quan sát cùng hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết ) mà GV đặt ra giúp HS phát triển lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **I. KHỞI ĐỘNG:** | | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  - GV yêu cầu HS phân loại, đếm và ghi chép số lượng đồ vật trong phòng học theo dạng:  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình tròn ?  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình tam giác ?  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình vuông ?  - Trong số đồ vật đó, đồ vật nào có nhiều nhất, đồ vật nào có ít nhất?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | | - HS tham gia trò chơi  - HS trả lời |
| **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:**  **1, Khám phá:** | | | | |
| - GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu tình huống thực tế được nêu trong phần khám phá SGK.  - Nhìn vào bảng số liệu các em thấy bảng có mấy hàng ? Hàng thứ nhất ghi những gì? Hàng thứ hai ghi gì ?  - Ba môn thể thao ghi trong bảng là những môn nào?  - Các môn thể thao đó có bao nhiêu bạn tham gia? Trong các môn tham gia đó môn nào có số bạn tham gia nhiều nhất, ? Môn nào có số bạn tham gia ít nhất? | | | - HS đọc và trả lời câu hỏi.  - Nhìn vào bảng số liệu các em thấy bảng có hai hàng. Hàng thứ nhất ghi tên các môn thể thao. Hàng thứ hai ghi số lượng các bạn tham gia thi đấu của mỗi môn.  - Ba môn thể thao ghi trong bảng là:  Kéo co, chạy tiếp sức, nhảy bao bố.  - Môn kéo co có 15 bạn tham gia, chạy tiếp sức có 5 bạn tham gia, nhảy bao bố có 8 bạn tham gia. Trong các môn tham gia đó môn kéo co có số bạn tham gia nhiều nhất, Môn chạy tiếp sức có số bạn tham gia ít nhất. | |
| **2. Hoạt động thực hành:** | | | | |
| **Bài 1:** Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS quan sát bảng số liệu về vật nuôi trong trang trại và cho biết bảng gồm bao nhiêu hàng, mỗi hàng cho biết thông tin gì?  **-** Trong trang trại có những loại vật nuôi nào? Mỗi loại có bao nhiêu con?  - Trong trang trại, loại vật nuôi nào ít nhất? Loại vật nuôi nào nhiều nhất?  **Bài 2:** Gọi HS đọc yêu cầu bài  **-** Yêu cầu HS quan sát bảng số liệu về số quyển sách bán được trong ba tháng đầu năm của một cửa hàng sách và cho biết số lượng đó được thống kê theo những tiêu chí nào?  a) Trong tháng 2, cửa hàng bán được bao nhiêu quyển sách mỗi loại ?  b) Mỗi tháng cửa hàng bán được bao nhiêu quyển truyện tranh ?  c) Trong tháng 1, cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu quyển sách ? | **Bài 1:** 3 – 4 HS đọc.  - HS quan sát và trả lời.  - Bảng số liệu về vật nuôi trong trang trại gồm hai hàng, Hàng thứ nhất ghi tên loại vật nuôi. Hàng thứ hai ghi số lượng các con vật nuôi.  **-** Trong trang trại có những loại vật nuôi: Bò, Gà, Lợn, Dê. Bò có 45 con, Gà có 120 con, Lợn có 78 con, Dê có 36 con.  - Trong trang trại, loại vật nuôi Dê ít nhất. Loại vật nuôi Gà nhiều nhất.  **Bài 2:** 3 – 4 HS đọc.  - HS lắng nghe quan sát và trả lời.  - Số lượng bán ra trong tháng của hai loại sách: sách khoa học và truyện tranh.  + Trong tháng 2, cửa hàng bán được 200 quyển Sách khoa học, 540 quyển Truyện tranh.  - Số truyện tranh tháng 1 cửa hàng bán : 400 quyển, tháng 2 bán : 540 quyển, tháng 3 bán 612 quyển.  - Trong tháng 1, cửa hàng bán được tất cả 280 quyển sách. | | | |
| **3. Vận dụng.** | | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.  - Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.  - Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.  - Nhận xét, tuyên dương | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... | | |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | | |

**TIẾNG VIỆT**

**Rô-bốt ở quanh ta (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu công dụng và biết sử dụng dấu hai chấm.

- Biết đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì?

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức hát bài “ Bayby Share” khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia hát  -HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **Bài 1:** Trong những câu thơ, câu văn dưới đây, dấu hai chấm dùng để làm gì?  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS đọc kĩ các câu thơ ở bài tập a; các câu văn ở bài tập b; bài tập c.  - Gv hướng dẫn: Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là phần giải thích, báo hiệu bộ phận câu đứng sau là phần liệt kê.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  Dấu hai chấm trong các câu thơ ở bài tập a dùng để báo hiệu bộ phận câu đứng sau là phần giải thích. Dấu hai chấm trong các câu văn ở bài tập b và c dùng để báo hiệu bộ phận câu đứng sau là phần liệt kê).  **Bài 2:** Chọn dấu hai chấm hoặc dấu phẩy thay cho ô vuông trong đoạn văn. Vì sao em chọn dấu câu đó? (làm việc cá nhân)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS : Bộ phận nào trong câu giải thích rõ sở thích đặc biệt của Mèo Mun? Mèo mẹ mua những loại cá nào? Bộ phận nào của câu có ý nghĩa liệt kê các loại cá đó? Chỉ ra bộ phận câu giải thích một việc quen thuộc của Mèo Mun. Trước những bộ phận câu trên, cần đặt dấu hai chấm hay dấu phẩy? Những từ nào cùng chỉ đặc điểm của món cá mà Mèo Mun khen?  - Mời HS làm bài vào vở.  - Mời HS khác nhận xét.  -GV chốt đáp án: Chọn dấu phẩy thay cho ô vuông trong câu Cá giòn, thơm và ngọt quá!. (Vì giòn và thơm cùng chỉ đặc điểm của món cá.) Chọn dấu hai chấm để thay cho ô vuông trong các câu còn lại. Vì đằng sau ô vuông là những bộ phận câu có ý nghĩa giải thích, liệt kê.  *Đoạn văn hoàn thiện:*  Mèo Mun có sở thích đặc biệt: ăn cá. Thế là mèo mẹ mua về cho Mun ít cá tươi: 1 con rô, 2 con diếc,... Mẹ nướng cá lên. Mun vui lắm. Vừa ăn, chú vừa luôn miệng khen: “Cá giòn, thơm và ngọt quá!”. Và chú cũng không quên một việc quen thuộc: nói lời cảm ơn mẹ.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3:** Nói tiếp để hoàn thành các câu đã cho. (làm việc nhóm)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, ghép các từ ngữ để tạo thành câu: khuyến khích HS sáng tạo, nói theo nhiều cách khác nhau, tránh trùng lặp.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án  *a.Rô-bốt được tạo ra để làm thay con người trong nhiều việc nguy hiểm.*  *b.Trai tráng khắp Hy Lạp đổ về thành phố Ô-lim-pi-a để thi đấu thể thao.*  *c.Chúng ta cần học ngoại ngữ để có thể giao tiếp với bạn bè quốc tế*  **Bài 4:** Cùng bạn đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì?. (làm việc nhóm 4)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, Mỗi nhóm, tìm được ít nhất 2 cặp “câu hỏi – câu trả lời”.  Ví dụ:  –Chúng ta đọc sách để làm gì?  –Chúng ta đọc sách để mở rộng hiểu biết.  –Chúng ta đội mũ bảo hiểm để làm gì?  –Chúng ta đội mũ bảo hiểm để bảo vệ vùng đầu...  – GV mời 2 – 3 nhóm trình bày dưới hình thức đóng vai hỏi – đáp (kết hợp với cử chỉ, điệu bộ phù hợp.)  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - HS lắng nghe.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau. |
| **\*Củng cố - dặn dò** | |
| - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. |  |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ sáu ngày 28 tháng 4 năm 2023

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 15: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT**

**Bài 73: THU THẬP, PHÂN LOẠI, GHI CHÉP SỐ LIỆU. BẢNG SỐ LIỆU (3 tiết )**

**LUYỆN TẬP ( TIẾT 3 trang 106 – 107)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.

- Phát triển năng lực: Quan sát cùng hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi ( bằng

cách nói hoặc viết ) mà GV đặt ra giúp HS phát triển lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **I. Khởi Động:** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  - Trong trang trại có những loại vật nuôi nào? Mỗi loại có bao nhiêu con?  - Trong trang trại, loại vật nuôi nào ít nhất? Loại vật nuôi nào nhiều nhất?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | - HS tham gia trò chơi  - Trong trang trại có những loại vật nuôi: Bò, Gà, Lợn, Dê. Bò có 45 con, Gà có 120 con, Lợn có 78 con, Dê có 36 con.  - Trong trang trại, loại vật nuôi Dê ít nhất. Loại vật nuôi Gà nhiều nhất. |
| **2. Luyện tập:** | | | |
| **Bài 1:** Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS quan sát bảng số liệu về số giờ đọc sách của các bạn nhỏ trong một tuần và cho biết bảng gồm bao nhiêu hàng, mỗi hàng cho biết thông tin gì?  a) Mỗi bạn dành bao nhiêu giờ để đọc sách?  b) Bạn nào dành nhiều thời gian đọc sách nhất?  **Bài 2:** Gọi HS đọc yêu cầu bài  **-** Yêu cầu HS đọc đề bài và hoàn thành bảng số liệu trong câu a.  - Những ngày có nhiệt độ xuống dưới 10 C là ngày nào?  **Bài 3:** Gọi HS đọc yêu cầu bài  **-** Yêu cầu HS đọc đề bài và hoàn thành bảng số liệu trong câu a.  b) Dựa vào bảng số liệu trên trả lời câu hỏi:  - Lớp nào có nhiều hơn 30 học sinh?  - Lớp nào có nhiều học sinh nữ nhất ? Lớp nào có ít học sinh nữ nhất ?  - Những lớp nào có số học sinh nam bằng nhau? | **Bài 1:** 3 – 4 HS đọc.  - HS quan sát và trả lời.  **Bài 2:** 3 – 4 HS đọc.  - HS lắng nghe quan sát và trả lời.  - Bảng gồm hai hàng, hàng thứ nhất cho biết tên của các bạn. Hàng thứ hai cho biết số giờ đọc sách của mỗi bạn.  - Số giờ đọc sách của mỗi bạn là: Việt 7 giờ, Mai 9 giờ, Nam 10 giờ, Rô – bốt 8 giờ.  - Bạn Nam dành nhiều thời gian đọc sách nhất.  **Bài 2:** a) Số   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Ngày/ Nhiệt độ | 1 | 2 | 3 | | Cao nhất | 17 C | 19 C | 12 C | | Thấp nhất | 10 C | 11 C | 7 C |   - Những ngày có nhiệt độ xuống dưới 10 C là ngày 3.  **Bài 3:** a) Số?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Lớp/  Số HS | 3A | 3B | 3C | | Nam | 15 | **15** | 20 | | Nữ | **15** | 18 | 11 | | Cả lớp | 30 | 33 | **31** |   - Lớp 3 B và 3C có nhiều hơn 30 học sinh.  - Lớp 3 B có nhiều học sinh nữ nhất.  - Lớp 3A, 3B có số học sinh nam bằng nhau. | | |
| **3. Vận dụng.** | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.  - Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.  - Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.  - Nhận xét, tuyên dương | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... | |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**TIẾNG VIỆT**

**Rô-bốt ở quanh ta (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Viết bản tin.

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức hát bài “ Bayby Share” khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia hát  -HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **LUYỆN VIẾT ĐOẠN**  **a. Nhận biết các cách viết bản tin.** (làm việc chung cả lớp)  **Bài tập 1:** Đọc bản tin và tìm thông tin ứng với các mục nêu trong bài.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu làm việc nhóm đôi, thống nhất nội dung trả lời về thông tin ứng với các mục nêu trong SHS  - GV yêu cầu đại diện 2 – 3 nhóm trình bày.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  1.Tên bản tin: Bản tin Giờ Trái Đất năm 2021  2.Hoạt động được thông báo trong bản tin: thực hiện Giờ Trái Đất.  3.Địa điểm và thời gian của hoạt động: Tại Việt Nam, từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 3 năm 2021.  4.Nội dung của hoạt động: các thiết bị điện đều được tắt trong Giờ Trái Đất.  **b. Thực hành viết bản tin.** (làm việc cá nhân)  **Bài tập 2:** Viết một bản tin về hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường.  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết bản tin vào vở.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài tập 3: Trao đổi bản tin em viết với bạn, bổ sung ý (nếu cần). (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọc bản tin mình viết, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi.  - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS suy nghĩ và trả lời.  - HS nhận xét trình bày của bạn.  - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thực hành viết bản tin vào vở.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày.  - HS đọc yêu cầu bài 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, điều chỉnh. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Rô-bốt đang đến gần cuộc sống.” trong SGK.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ về đồ vật thông minh giúp con người trong công việc.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP**

**Sinh hoạt cuối tuần: ĐỨC TÍNH NGHỀ NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Học sinh nêu được công việc và đức tính liên quan đến một số nghề tìm hiểu được.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân chăm chỉ, có trách nhiệm, tự giác trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về nghề nghiệp và đức tính cần có của nghề nghiệp đó.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng sự lựa chọn nghề nghiệp của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mở bài hát “Em muốn làm” của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: bài hát nói về những nghề nghiệp nào?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời: cảnh sát, phi công, bác sĩ, kĩ sư, đầu bếp, giáo viên, ca sĩ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3. Đức tính nghề nghiệp. (Làm việc nhóm 2)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 và chia sẻ:    + Chia sẻ cùng bạn về công việc của nghề nghiệp và đức tính cần thiết cho nghề sau bài học trước.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm chia sẻ về nghề nghiệp và đức tính cần thiết cho nghề.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Thực hành.** | |
| **Hoạt động 4: Trò chơi “Đoán nghề”(Chơi theo nhóm)**  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 2 (cùng bàn), mỗi nhóm nêu ra ba đức tính cần thiết cho nghề.  - Yêu cầu các nhóm khác đoán tên nghề từ ba đức tính đó.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm.  - Mời cả lớp cùng đọc bài đồng dao:   |  |  | | --- | --- | | “Một tay dẹp  Hai tay dẹp  Tay dệt vải  Tay tưới rau | Tay nuôi trồng  Tay hái lượm  Tay tạc tượng  Tay vẽ tranh |  |  |  | | --- | --- | | Tay buông câu  Tay chặt củi  Tay đắp núi  Tay đào sông | Tay làm nhanh  Tay làm chậm  Đều lao động  Điểm tô đời!” | | - Học sinh chia nhóm 2, nêu ra ba đức yinhs cần thiết cho nghề.  - Các nhóm đoán tên nghề dựa vào ba đức tính cần thiết cho nghề nhóm bạn đưa ra.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Cả lớp cùng đọc bài thơ |
| **5. Vận dụng** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Kể tên một số công việc và đức tính liên quan đến một số nghề tìm hiểu được.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 10: LÀM ĐỒ CHƠI**

**Bài 10: LÀM ĐỒ CHƠI (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Làm được mô hình xe đồ chơi đơn giản theo hướng dẫn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - HS tham gia chơi bằng cách trả lời các câu hỏi:  + Câu 1: Kể tên các vật liệu, dụng cụ cần thiết để làm xe đồ chơi?  + Câu 2: Tấm pho-mếch hình vuông dùng làm bộ phận nào của xe và cần số lượng bao nhiêu?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi khởi động  + Trả lời: Tấm pho-mếch hình chữ nhật và hình vuông; que tre; ống hút bằng giấy; giấy màu; bút chì, thước kẻ, compa, màu vẽ, băng dính.  + Trả lời: Cần dùng 4 tấm pho-mếch hình vuông để làm bánh xe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Hoạt động 1. Thực hành làm xe đồ chơi. (làm việc nhóm 2)**  **-** GV lần lượt chia sẻ các Hình 5, 6, 7 và 8. Đồng thời ở mỗi hình nêu các thao tác làm và làm mẫu cho HS quan sát.  - GV đặt các câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS quan sát nắm được các bước làm.  \* Bước 1: Làm bánh xe và trục bánh xe:  + Từ bốn tấm pho-mếch hình vuông có cạnh dài 4cm làm ra bốn bánh xe hình tròn theo mô tả trong hình 5  + Trang trí bánh xe bằng cahs tô màu theo mẫu.    - GV hỏi: Em có ý tưởng nào khác để trang trí bánh xe?  - GV tiếp tục hướng dẫn:  + Dùng compa tạo lỗ ở giữa bánh xe.  + Luồn que tre vào ống hút giấy để tạo thành trục bánh xe.  + Lắp trục bánh xe theo mô tả trong hình 6.    - GV lưu ý HS: Đảm bảo an toàn khi lắp bánh xe vào trục.  \* Bước 2: Làm thân xe  + Dùng tấm pho-mếch hình chữ nhật có chiều dài 15cm và chiều rộng 10cm để làm thân xe như Hình 7.    + Trang trí thân xe theo mẫu.  \* Bước 3: Hoàn thiện:  + Dùng băng dính gắn trục bánh xe vào thân xe như Hình 8.    + Kiểm tra và điều chỉnh lại sản phẩm (nếu cần).  - GV yêu cầu các nhóm đôi thực hành làm.  - GV quan sát, hỗ trợ và đánh giá quá trình thực hành.  - Sau khi HS hoàn thiện xong sản phẩm, GV hướng dẫn HS sử dụng phiếu đánh giá sản phẩm.    - GV yêu cầu HS cùng nhận xét và chia sẻ cách cải tiến sản phẩm với bạn.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương.  **Hoạt động 2. Giới thiệu sản phẩm. (Làm việc nhóm đôi)**  - GV hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm.  - Yêu cầu mỗi nhóm chuẩn bị sẵn các nội dung thuyết trình để giới thiệu chi tiết về sản phẩm của nhóm mình.  - Các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhau.  - Mời đại diện một số nhóm nêu nhận xét, đánh giá sản phẩm của các nhóm.  - GV lưu ý các nhóm đánh giá theo đúng yêu cầu của phiếu đánh giá sản phẩm, những ưu điểm, kinh nghiệm có thể học hỏi từ nhóm bạn.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của các nhóm. | - HS quan sát GV làm mẫu, ghi nhớ các bước, thao tác làm.  - HS lắng nghe, trả lời.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - Cả lớp lắng nghe, chú ý quan sát để ghi nhớ.  - Các nhóm thực hành làm sản phẩm.  - HS lắng nghe, hoàn thiện phiếu đánh giá.  - HS chia sẻ.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm chuẩn bị bài giới thiệu sản phẩm của nhóm mình theo yêu cầu.  - Các nhóm lần lượt đi tham quan sản phẩm của nhau.  - Đại diện một số nhóm trình bày.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV hướng dẫn HS về nhà suy nghĩ lắp thêm bộ phận giúp xe đồ chơi tự chuyển động được.  - GV chiếu Hình 10 để HS tham khảo.    - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe, ghi nhớ về nhà thực hiện.  - Cả lớp quan sát, học hỏi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

----------------------------------------------------------